

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **0323** /21/CV-VDN

Về việc: “**Thông báo sử dụng nhãn sản phẩm Tương ớt Vedan 10 g**”.

Đồng Nai, ngày 19 tháng 03 năm 2021

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi sản xuất và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Tương ớt Vedan” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam đã thực hiện tự công bố (TCCS: 58/VDN/2020) và được Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 26/11/2020. Hồ sơ tự công bố như file đính kèm.

Trong hồ sơ tự công bố nói trên, Công ty chúng tôi có kèm theo nhãn hàng hóa có khối lượng tịnh: 270 g, 500 g, 830 g, 2,1 kg.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay Công ty chúng tôi xin thông báo bổ sung thêm nhãn gói có khối lượng tịnh 10 g của sản phẩm nêu trên. Nhãn bổ sung như file đính kèm.

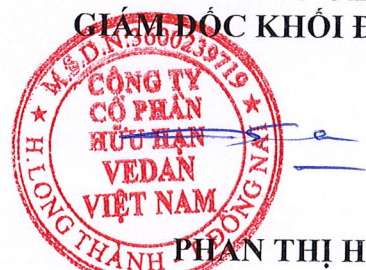
Chúng tôi xin cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vp TGD
Vp Phòng ĐBCL

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI ĐBCL & NCPT



PHAN THỊ HUY HÀ



80.00 mm

80.00 mm

40.00

40.00



MARK 8*2mm

	Tên sản phẩm TƯƠNG ỚT	Ngày thực hiện 17/03/2021 (Lần 13)	QC (Ngang x Cao) 80 x 80 (mm)	Phương thức in		CHỮ KÝ KHÁCH HÀNG
				☒ Trong	☐ Ngoài	
Thiết kế	Số màu 07	Sửa theo mã trực DYK102238		Ngày :/...../.....		

ú ý : Trước khi ký xác nhận xin vui lòng kiểm tra cẩn thận tất cả các chi tiết (màu sắc, bố cục, nội dung, kích thước, mã vạch ...) vì bất kỳ lỗi, nội dung không chính xác sau khi sản xuất, công ty chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm.
mark : Before signing for approval please check carefully all detail (color, size, contents, dimension, barcode...) because any error, inaccurate contents after production we will not be responsible.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi bản công bố TCCS 58/VDN/2020 ngày 17/11/2020

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bãi bỏ chỉ tiêu Melamine trong tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 58/VDN/2020 ngày 17/11/2020 – Tương ớt Vedan, để phù hợp với quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT, cụ thể như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Hàm lượng Melamine $\leq 2,5$ mg/kg	Bãi bỏ chỉ tiêu này theo quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT.

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: Văn phòng TGD, phòng ĐBCL.

TỔNG GIÁM ĐỐC



NI CHIH HAO

Số: 003 /24/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 13 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 58/VDN/2020 ngày 17/11/2020

TỔNG GIÁM ĐỐC**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.
- Căn cứ Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi quy định về ATTP đối với chỉ tiêu vi sinh vật; quy định về nội dung ghi nhãn; bổ sung thêm quy định về quản lý và sử dụng chất phụ gia thực phẩm và bỏ quy định về kiểm soát melamine nhiễm chéo trong thực phẩm trong TCCS 58/VDN/2020 ngày 17/11/2020 “Tương ốt Vedan” để phù hợp với quy định của Nghị định 111/2021/NĐ-CP, Thông tư 14/2022/TT-BYT, Thông tư 17/2023/TT-BYT cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Bản tự công bố sản phẩm	IV- Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Tương ốt Vedan” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.8.3). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.19, 2.31, 3.40, 4.16). - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật	IV- Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Tương ốt Vedan” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.19, 2.31, 3.40, 4.16). - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật

		quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.9, 2.11).	quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.9, 2.11).																																																																
		- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm. - Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.	- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.																																																																
2	Bản thông tin chi tiết về sản phẩm	1.3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.8.3). <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10^4</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10^2</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>Không có</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Salmonella</i></td><td>/25g</td><td>Không có</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> </table> 5. Nội dung ghi nhãn: Nội dung ghi nhãn phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4	2	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	3	<i>Staphylococcus aureus</i>	MPN/g	3	4	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10^2	5	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	Không có	6	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10	1.3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10^4</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10^2</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>Không có</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Salmonella</i></td><td>/25g</td><td>Không có</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> </table> 5. Nội dung ghi nhãn: Nội dung ghi nhãn phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4	2	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	3	<i>Staphylococcus aureus</i>	MPN/g	3	4	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10^2	5	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	Không có	6	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4																																																																
2	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10^2																																																																
5	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	Không có																																																																
6	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10																																																																
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4																																																																
2	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10^2																																																																
5	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	Không có																																																																
6	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10																																																																



Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.



Số: 0039/24/CV-VDN

Đồng Nai, ngày 13 tháng 01 năm 2024

V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 58/VDN/2020”

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Tương ớt Vedan” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh đã thực hiện tự công bố số TCCS 58/VDN/2020 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 26/11/2020.

Trong hồ sơ công bố của sản phẩm này, chúng tôi đã công bố phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.8.3); Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm” và nội dung ghi nhãn đang công bố phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật trên đã được sửa đổi hoặc hết hiệu lực, cụ thể như sau:

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ.

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

- Mục 6.8.3 ban hành kèm theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố của sản phẩm nói trên, nội dung sửa đổi như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Bản tự công bố sản phẩm	IV- Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Tương ớt Vedan” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học	IV- Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Tương ớt Vedan” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

		trong thực phẩm (mục 6.8.3). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.19, 2.31, 3.40, 4.16). - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.9, 2.11). - Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm. - Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.	- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.19, 2.31, 3.40, 4.16). - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.9, 2.11). - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.																																																																
2	Bản thông tin chi tiết về sản phẩm	1.3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.8.3). <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10²</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>Không có</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Salmonella</i></td><td>/25g</td><td>Không có</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> </tbody> </table> 5. Nội dung ghi nhãn: Nội dung ghi nhãn phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	3	<i>Staphylococcus aureus</i>	MPN/g	3	4	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10 ²	5	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	Không có	6	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10	1.3 - Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10²</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>Không có</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Salmonella</i></td><td>/25g</td><td>Không có</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> </tbody> </table> 5. Nội dung ghi nhãn: Nội dung ghi nhãn phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	3	<i>Staphylococcus aureus</i>	MPN/g	3	4	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10 ²	5	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	Không có	6	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																																
2	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10 ²																																																																
5	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	Không có																																																																
6	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10																																																																
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																																
2	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10 ²																																																																
5	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	Không có																																																																
6	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10																																																																



Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay các nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Chi cục tiếp nhận trước đó.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.

